

Số: 171/KH-THPVB

Phước Vĩnh, ngày 26 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Hoạt động Học kỳ I, năm học 2020-2021

Căn cứ Công văn số 70/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo về Hướng dẫn nhiệm vụ cấp Tiểu học năm học 2020-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-THPVB ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021;

Trường Tiểu học Phước Vĩnh B xây dựng kế hoạch hoạt động Học kỳ I, năm học 2020-2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp, số học sinh

Khối	Số lớp	Số HS		Lưu ban		Dân tộc		Khuyết tật		Nghèo	
		SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
1	6	212	99	5	3	5	2	5	2	4	2
2	7	215	114	2		4	3	1		2	2
3	6	199	91	3		1		1		3	1
4	5	152	71	2		4	1	1		1	1
5	4	120	54			1	1	1			
Tổng	28	898	429	12	3	15	7	9	2	10	6

1. Đội ngũ giáo viên

Khối	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Đang viên	Trình độ														Thống kê			
					Chuyên môn				LLCT			Ngoại ngữ				Tin học				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa Đạt chuẩn
					SC	TC	Cao đẳng	Đại học	SC	TC	Cao cấp	A	B	C	khác	A	B	C	khác			
BGH	3	2		3				3		3		1	2			2	1			3		
HCPV	5	5		1		2	1	2				2	2	1		2	2		1	2		3
HD ND 68	3	1																				
GV dạy lớp	40	35	1	21			7	33	1	2		18	19		3	24	14		2	33		7
Tổng	51	43	1	25	0	2	8	38	1	5	0	21	23	1	3	28	17	0	3	38		10

1. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi: Là một trong hai trường tiểu học nằm trên địa bàn của Thị trấn Phước Vĩnh, trung tâm chính trị, kinh tế xã hội của huyện Phú Giáo, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo chặt chẽ của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo, được sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự giúp đỡ của các đơn vị đóng trên địa bàn và phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động của đơn vị. Cơ sở vật chất đầy đủ, trang thiết bị cơ bản được đầu tư đáp ứng yêu cầu công tác giảng dạy

và giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ theo biên chế quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 41/51, tỉ lệ 80,4%, đa số nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức kỷ luật, tự giác công tác.

Khó khăn: Trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu so với quy mô trường lớp, một số có thời gian sử dụng đã lâu nên hay hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường mới được chuyển về từ nhiều đơn vị khác nhau trong và ngoài huyện nên sự gắn kết, tinh thần tập thể chưa cao. Một số học sinh của trường có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, ảnh hưởng không tốt đến tâm lý, kết quả học tập, một số em có biểu hiện hạn chế về phát triển thể chất, tâm sinh lý so với các em cùng lứa tuổi,...

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Chủ động rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ cấu trường, lớp, CSVC tạo thuận lợi cho việc học của học sinh (HS), đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018. Đảm bảo tổ chức 100% học 2 buổi/ngày, không để sĩ số HS vượt quá quy định. Quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; khai thác hiệu quả phòng bộ môn; nhà vệ sinh và công trình nước sạch và các công trình hỗ trợ khác. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm (giai đoạn 2020-2025) kịp thời, đúng quy định. Tham mưu, đề xuất kịp thời bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, đặc biệt đối với lớp 1.

2. Chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung đề củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH. Thực hiện tốt cuộc vận động NTĐĐTĐT, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp Một. Phối hợp thông tin thường xuyên có hiệu quả giữa nhà trường – gia đình – CMHS – GVCN nhằm duy trì sĩ số học sinh.

3. Tập trung các nguồn lực để từng bước nâng cao chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo xứng tầm trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

2. Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1. Đối với lớp 1, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018; thực hiện tích hợp nội dung

giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT2018.

2. Đối với lớp 2 đến lớp 5, thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 2 đến lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; sắp xếp thời khóa biểu một cách linh hoạt và khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường thể hiện qua thời khóa biểu và lớp linh hoạt.

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học

1. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

Chủ động sắp xếp nội dung dạy học phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Khuyến khích GV vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy... để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Chuẩn bị phương án thực hiện các hình thức dạy học trực tuyến trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, trong đó đảm bảo đúng quy định về nội dung dạy học, hiệu quả các tiết học, phù hợp với kĩ năng của GV và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, khả năng lĩnh hội của HS; tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

2. Đối với HS từ lớp 2 đến lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với HS lớp 1, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

3. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học

1. Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh cho HS lớp 1 từ tuần 10 của năm học, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018. Tiếp tục thực hiện

chương tiếng Anh lớp 2 hiện hành. Xây dựng thực hiện những giải pháp tiếp cận Chương trình môn tiếng Anh trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp. Bảo đảm các yêu cầu về GV theo quy định để dạy tiếng Anh cấp Tiểu học và các điều kiện tối thiểu về CSVC theo qui định, khai thác hiệu quả bảng tương tác thông minh và các phương tiện khác nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

2. Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020. Đảm bảo 100% HS đều được học Tin học. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho HS lớp 1, lớp 2; phát hiện và bồi dưỡng năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho HS.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là người dân tộc thiểu số

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; chủ động phối hợp các ban ngành và trung tâm y tế đánh giá, kết luận khuyết tật cho trẻ khuyết tật, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo quyền lợi cho HS khuyết tật. Tăng cường tuyên truyền vấn đề giáo dục hòa nhập; xét miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hòa nhập cuộc sống; Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo quy định.

Tạo điều kiện cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ được tham gia học tập, tùy theo khả năng, điều kiện từng em có thể điều chỉnh nội dung, thời lượng dạy học phù hợp.

Đảm bảo để học sinh dân tộc thiểu số được tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và rèn luyện, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới GDPT theo hướng tiếp cận năng lực HS

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý HS, gắn lý thuyết với thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng hoạt động trải nghiệm, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống như: quản lý tài chính, tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, đảm bảo an toàn trên môi trường mạng; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, chăm sóc sức khỏe, công tác y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19,...

Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện góp phần hỗ trợ tốt cho công tác giáo dục. Thực hiện triển khai mô hình thư viện thân thiện, thư viện xanh một cách

linh hoạt và hiệu quả nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh.

6. Phát triển đội ngũ GV, CBQL giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp

Rà soát cơ cấu đội ngũ GV theo môn học, hoạt động giáo dục, bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018. Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng GV chưa đáp ứng trình độ chuẩn; tổ chức BDTX đội ngũ GV và cán bộ QLGD đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện CTGDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương.

7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục về thực hiện CTGDPT2018, đặc biệt đối với đội ngũ GV dạy lớp 2 năm học 2021-2022

Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các nội dung tập huấn cho CBQL và GV thực hiện CTGDPT 2018, các module về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2020. Thực hiện quy định của ngành về bồi dưỡng CBQL cơ sở GDPT và GV đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn GV trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân. Gắn nội dung BDTX với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT

Chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT tại địa phương; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới GDĐT, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, SGK lớp 1 và công tác chuẩn bị đối với lớp 2 trong thời gian tới.

Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT đến phụ huynh học sinh và xã hội. Tăng cường truyền thông nội bộ về các quy định, chủ trương đổi mới của ngành đến được từng cán bộ, GV, người lao động trong nhà trường. Kịp thời thông tin, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và công đồng các hoạt động giáo dục của trường, ngành để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Điều tra, rà soát số liệu trẻ trên địa bàn, dự kiến quy mô trường lớp, trang thiết bị phục vụ dạy học và giáo dục, xây dựng kế hoạch biên chế phù hợp tình hình đơn vị đúng theo các quy định của ngành. Đảm bảo điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp. Đảm bảo thuận lợi cho phụ huynh và học sinh, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, đảm bảo các yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Tham mưu lãnh đạo quan tâm đầu tư, bổ sung trang thiết bị dạy học, đặc biệt trang bị đồ dùng dạy học cho các khối lớp thực hiện chương trình sách giáo khoa mới (lớp 1). Tiếp tục trú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học nhằm hoàn thành chỉ tiêu chất lượng năm học, làm cơ sở tạo niềm tin về chất lượng giảng dạy và giáo dục với Cha mẹ học sinh trong địa bàn.

2. Tích cực chủ động tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Từng tháng, từng học kì tổ chức rà soát nắm vững số học sinh có nguy cơ bỏ học, xác định nguyên nhân. Vận động hỗ trợ giúp đỡ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các em được đến lớp. Bảo đảm tiếp nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn vào học tại nhà trường; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Tích cực đổi mới công tác quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ cương, nề nếp, từng bước cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục, Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội chăm lo, xây dựng nhà trường. Chủ động thực hiện tự kiểm tra, đánh giá KĐCLGD đúng kế hoạch.

2. Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1. Tăng cường hướng dẫn, quán triệt giáo viên đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường phát huy tính tích cực chủ động tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động trong và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách và tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ bài học.

2. Áp dụng phương pháp “bàn tay nặn bột” vào môn tự nhiên xã hội ở lớp 3 và môn Khoa học ở lớp 4,5. Tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện nhằm giúp học sinh hứng thú học tập khi được trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục. Khuyến khích các em hăng hái tìm hiểu, đặt câu hỏi, tích cực tiến hành thí nghiệm và trao đổi nhóm, tăng cường giao tiếp, hợp tác trong học tập.

3. Thực hiện lồng ghép nhiều nội dung học tập sinh hoạt đa dạng, phong phú để thu hút học sinh tham gia. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền giáo dục bằng hình ảnh trực quan sinh động, phim tài liệu, sắm vai tiểu phẩm, thực hành trải nghiệm,... Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động thực tế ngoài nhà

trường. Các hoạt động tập trung vào chiều sâu, giúp nhiều đối tượng học sinh được trực tiếp tham gia. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt các nhóm năng khiếu, câu lạc bộ, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra. Hoạt động được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được lãnh đạo ngành phê duyệt.

2.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS tiểu học

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh, sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết, có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời. Trao đổi với cha mẹ học sinh về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp để động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện. Tăng cường kiểm tra, dự giờ đặc biệt ở buổi dạy thứ hai, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đúng quy định, đảm bảo “dạy thật, học thật, chất lượng thật”. Thực hiện việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên đúng thực chất, gắn trách nhiệm cụ thể đối với giáo viên khi bàn giao và nhận bàn giao chất lượng giáo dục; lưu trữ hồ sơ bàn giao, theo dõi đánh giá kết quả bàn giao nhằm kịp thời chỉ đạo khắc phục những hạn chế về chất lượng giáo dục học sinh.

3. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học

1. Thực hiện giảng dạy tiếng Anh theo giáo trình Family and Friends (lớp 1,3,4,5) và Tiny Talk (lớp 2). Chương trình tiếng Anh từ lớp 2 đến lớp 5 được thực hiện từ đầu năm học, riêng lớp 1 bắt đầu từ tuần thứ 10. Học sinh lớp 1,2 học 2 tiết/tuần, lớp 3,4,5 học 3 tiết/tuần. Đảm bảo việc giảng dạy tiếng Anh đủ 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết cho học sinh. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tiếng Anh tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp dạy học. Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh,... Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình tiếng Anh liên kết theo hướng dẫn thực hiện từ tháng 11/2020.

2. Tổ chức cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 đều được học tin học theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (bộ sách Hướng dẫn học tin học”, với thời lượng 1 tiết/tuần (lớp 1,2) và 2 tiết/tuần (lớp 3,4,5). Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất dạy học tin học theo qui định. Tăng cường các biện pháp bảo trì, bảo dưỡng, khai thác hết các tính năng của thiết bị (2 phòng vi tính) nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tin học. Đảm bảo 1 máy/HS trong các giờ thực hành tin học. Xây dựng kế hoạch, phân công bồi dưỡng học sinh yêu thích môn tin học.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em là người dân tộc thiểu số

Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại và thực hiện thiết lập hồ sơ học sinh khuyết tật đúng quy định.

Thực hiện giảng dạy và đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các em được tham gia học tập và rèn luyện hoàn thành chương trình tiểu học.

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với các học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh giữa các vùng miền. Tăng cường các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ các em học tập.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới GDPT theo hướng tiếp cận năng lực HS

Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống thông qua việc tổ chức thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng, tham quan doanh trại bộ đội đóng trên địa bàn, tuyên truyền trên bảng tin, phát thanh măng non về các sự kiện, nhân vật lịch sử. Tổ chức thực hiện trang trí lớp học, các buổi lao động vệ sinh trường lớp. Nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong giáo dục nề nếp đạo đức, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường đối với các em học sinh. Giữ gìn sạch sẽ khuôn viên nhà

Hướng dẫn và phát động học sinh tham gia các trò chơi dân gian quen thuộc, phù hợp, phát động để các em thường xuyên chơi trong các buổi ra chơi, nghỉ trưa, sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao... Thành lập và tổ chức sinh hoạt định kỳ các tổ, nhóm, các câu lạc bộ. Tổ chức tốt các phong trào, giao lưu,... và các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm. Tổ chức Lễ Khai giảng, Tết trung thu, ... gọn nhẹ, vui tươi, tập trung vào học sinh.

Nhân viên thư viện tích cực tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ thư viện; trang bị thêm đầu sách, truyện,... tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; thực hiện tiết đọc thư viện trong các giờ hoạt động tập thể, sinh hoạt chủ nhiệm.

6. Phát triển đội ngũ GV, CBQL giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tư cách nhà giáo, bồi dưỡng chuyên môn bằng ý thức tự giác, tích cực tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên đề chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên,...

Chủ động tham gia tích cực công tác bồi dưỡng chuyên đề, tập huấn bồi dưỡng chương trình sách giáo khoa mới. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị kết hợp tính nhiều mặt với chuyên môn hóa và phân hóa cao đối tượng. Phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phong trào tự nghiên cứu thiết kế, làm đồ dùng dạy học, viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào các hoạt động dạy học và giáo dục.

Xây dựng kỷ cương nề nếp nhà trường, quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ và đoàn kết, tạo động lực cho giáo viên. Đảm bảo thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về bổ nhiệm, đãi ngộ như chế độ tiền lương, chế độ phụ cấp, ốm đau, thai sản, khen thưởng,...

7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục về thực hiện CTGDPT2018, đặc biệt đối với đội ngũ GV dạy lớp 2 năm học 2021-2022

Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. Chọn cử đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng để tham gia bồi dưỡng giáo viên.

Tăng cường thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tập trung thảo luận, triển khai các vấn đề về chất lượng học tập của học sinh, phương pháp giảng dạy của giáo viên, chương trình giảng dạy và các giải pháp đưa ra nhằm giảng dạy chương trình sách giáo khoa hiệu quả ở từng thời điểm cụ thể

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDTH

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương về đổi mới giáo dục tiểu học. Phối hợp cán bộ văn hóa thông tin, các đoàn thể của địa phương, chủ động cung cấp thông tin chính thống, cộng đồng trách nhiệm trong truyền thông về đổi mới giáo dục; Chủ động viết và đưa tin, bài về các chủ trương, chính sách của ngành; về thực hiện nhận xét đánh giá học sinh, các gương người tốt việc tốt, những điển hình sáng tạo, đổi mới trong dạy học để nhân rộng, và để dư luận hiểu hơn về những đóng góp của ngành; Quan tâm xây dựng website của đơn vị bảo đảm đẹp về hình thức, đa dạng về nội dung, thông tin mang tính thời sự và có độ tin cậy cao phù hợp với chủ trương của ngành nhằm góp phần nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác truyền thông.

Khai thác các ứng dụng CNTT, chủ động xây dựng kênh thông tin hai chiều giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên với cha mẹ học sinh lớp mình, nhằm kịp thời truyền tải những thông tin về chủ trương, chính sách mới về GDĐT, các hoạt động giáo dục của trường, ngành để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh, của địa phương.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

- Trẻ 6 - 10 tuổi trong địa bàn được học tiểu học 100%;
- Không có học sinh nghỉ, bỏ học;
- Kết quả học tập từng môn học trong HKI:
 - + Các môn học Hoàn thành trở lên 60%, trong đó Hoàn thành tốt 40%;
 - + Năng lực, phẩm chất: Đạt trở lên 90%, trong đó Tốt 55%;
- Bồi dưỡng thường xuyên thực hiện đầy đủ theo kế hoạch
- Thực hiện tốt “3 công khai”.
- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 06 GV.
- Kiểm tra các bộ phận 1 lần trong học kỳ.

Trên đây là kế hoạch hoạt động học kỳ I, năm học 2020-2021 của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Chi ủy;
- Hội đồng trường;
- CĐCS trường;
- Các tổ khối, bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Nguyễn Hoàng Tâm